

Bản án số:23/2020/HS-ST
Ngày: 24-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sấn
2. Ông Phạm Viết Nguyên

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:Bà Lê Thị Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **MTH**, sinh ngày 10/8/1971, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông V - Đã chết, con bà G - Đã chết; gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 8; bị cáo có vợ L - Sinh năm 1981; có 02 con sinh năm 2000 và 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên: **LXT**, sinh ngày 10/10/1975, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông N (Đã chết), con bà Y - Sinh năm 1935; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 8; bị cáo có vợ H - Sinh năm 1980; Có 02 con sinh năm 2000 và 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

3. Họ và tên: **NVT**, sinh ngày 10/8/1985, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông C - Sinh năm: 1959, con bà N - Sinh năm: 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ là B - Sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

4. Họ và tên: **TXT**, sinh ngày 01/11/1983, tại xã V, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn X, xã V, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông C, Sinh năm 1954 (Đã chết), con bà M, Sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ H, Sinh năm 1985; có 02 con sinh năm 2008 và 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản.

- Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21 ngày, kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 31/3/2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

5. Họ và tên: **VVB**, sinh ngày 04/6/1967, tại xã V, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn Thọ Lộc, xã V, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D - Đã chết, con bà C - Đã chết; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; bị cáo có vợ T - Sinh năm 1985; có 02 con sinh năm 1993 và 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 5.000.000đ (năm triệu đồng) về tội đánh bạc.

- Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21 ngày, kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 31/3/2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

6. Họ và tên: **TVL**, sinh ngày 04/01/1980, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông K - Sinh năm: 1950, con bà N - Sinh năm: 1954; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ NTT- Sinh năm 1982; có 02 con sinh năm 2013 và 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

7. Họ và tên: **TTH**, sinh ngày 04/5/1969, tại xã V, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông H - Đã chết, con bà N - Đã chết; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu; bị cáo có chồng M - Sinh năm 1966; có 03 con sinh năm 1988, 1990, 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

8. Họ và tên: **MTT**, sinh ngày 10/9/1964, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông V - Đã chết, con bà G - Đã chết; gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; bị cáo có vợ ĐTQ - Sinh năm 1969; có 02 con sinh năm 1994 và 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 10/3/2020 đến ngày 13/3/2020, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại.

- *Người làm chứng*: 1. Chị M, sinh năm: 1962 và chị N, sinh năm: 1982.

Trú tại: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Anh T, sinh năm 1965

Trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, vắng mặt tất cả những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/3/2020, bị cáo MTH đến quán mua chè khô về uống, tại đây MTH gặp các bị cáo LXT và NVT người cùng thôn, MTH đã rủ LXT và NVT đánh bài ăn tiền, LXT và NVT đồng ý. MTH bảo LXT đi mua bài rồi cả bọn đi bộ về nhà chị gái của MTH là chị M ở gần đó để đánh. Do nhà chị Mai cửa cổng không khóa, không có ai ở nhà nên MTH vào và tự lấy chiếu của gia đình chị Mai trải xuống phòng khách, rồi MTH cùng LXT và NVT đánh bài, hình thức đánh 3 cây, mỗi ván đặt cửa từ 20.000đ đến 100.000đ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì có TXT đến nhà chị Mai chơi, thấy nhà có đánh bài nên vào tham gia chơi. Cả bọn đánh đến gần 12 giờ trưa thì có thêm TTH trên đường đến nhà chị Mai mua dưa chuột về ăn, thấy đánh bài thì ngồi xem, thỉnh thoảng tham gia đặt cửa vài ván, và VVB trong thời gian chờ nhà hàng xóm chị Mai về để mua lợn con về nuôi, cũng tham gia chơi. Người cuối cùng tham gia chơi là MTT, trên đường đi mua thuốc sâu, vào nhà chị Mai là chị gái MTT để mượn bình phun, thấy anh em đang chơi bài nên cùng tham gia.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc những người trên đang sát phạt nhau trên chiếu bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với MTH, NVT, LXT, TXT, VVB, TVL, TTH, MTT về hành vi đánh bạc trái phép, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.590.000đ và 150.000đ do bị cáo LXT nộp là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây. Ngoài ra bị cáo MTH tự nguyện giao nộp 2.750.000đ, bị cáo NVT tự nguyện giao nộp 4.100.000đ, bị cáo VVB tự nguyện giao nộp 3.000.000đ, bị cáo TVL tự nguyện giao nộp 3.800.000đ.

Quá trình điều tra không chứng minh được số tiền mà bị cáo MTH, NVT, VVB, TVL tự nguyện giao nộp là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo. Đối với chiếc chiếu cói thu giữ của gia đình chị Mai không liên quan đến tội phạm nên cơ quan công an cũng đã chuyển trả lại cho gia đình chị Mai quản lý, sử dụng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/3/2020, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, tài liệu đã thu được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 21 ngày 27/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo MTH. Để xử phạt bị cáo MTH từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo LXT, NVT.

Đề nghị xử phạt bị cáo LXT và NVT, mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo TVL.

Đề nghị xử phạt bị cáo TVL từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo TXT và VVB. Bị cáo TXT được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo TXT và VVB, mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo TTH và MTT. Bị cáo TTH được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo TTH và MTT, mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ trước đó. Bị cáo MTT là hộ cận nghèo nên không bị khấu trừ thu nhập. Khấu trừ 10% thu nhập đối với bị cáo TTH.

Về phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo MTH 15 triệu đồng, bị cáo NVT 12 triệu đồng; đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo TXT, TVL, VVB và TTH mỗi bị cáo 10 triệu đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền 9.740.000đ là số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây không còn giá trị sử dụng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục THADS huyện Yên Định.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo LXT và bị cáo Thuyết là hộ cận nghèo, tại phiên tòa có nguyện vọng được miễn án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho các bị cáo này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo MTH, NVT, LXT, TXT, VVB, TVL, TTH, MTT đều đã khai nhận: Vào sáng ngày 10/3/2020 bị cáo MTH cùng các bị cáo khác đã đánh bạc dưới hình thức chơi bài ba cây, tại gia đình chị M, ở thôn P, xã Y, huyện Yên Định. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.740.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/3/2020, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo MTH, NVT, LXT, TXT, VVB, TVL, TTH, MTT phạm tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Mặc dù các bị cáo đánh bài tại nhà chị Mai, nhưng bản thân chị Mai và gia đình không biết sự việc, không đồng ý cho các bị cáo đánh bài tại nhà mình nên không xem xét trách nhiệm của chị Mai trong vụ án này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo MTH, NVT, LXT và MTT được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo TTH được áp dụng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; đang nuôi mẹ chồng là vợ của liệt sĩ, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo TXT được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo VVB được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo TVL được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, và 01 tình tiết giảm nhẹ có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân hóa vai trò, phân công nhiệm vụ trước khi thực hiện tội phạm nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Bị cáo MTH là người khởi xướng cho các bị cáo khác đánh bạc, đồng thời cũng tham gia đánh bạc từ đầu với bị cáo LXT và NVT, nên bị cáo MTH phải chịu trách nhiệm với vai trò số 1 trong vụ án, còn bị cáo LXT và bị cáo NVT chịu trách

nhệm với vai trò số 2 trong vụ án. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo này đều phạm tội lần đầu, chưa từng bị xét xử hoặc bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo để trở thành người công dân tốt, không cần thiết phải cách ly họ ra khỏi đời sống xã hội, mà cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục họ trở thành người công dân tốt.

Đối với các bị cáo TXT, VVB, Trịnh Xuân TVL, tuy có tham gia đánh bạc nhưng thời gian tham gia ít, vị trí, vai trò hạn chế nên xếp ở vị trí số 3 trong vụ án. Xét về nhân thân: Bị cáo VVB đã từng 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt về hành vi đánh bạc vào năm 2009 và 2014, bị cáo TXT cũng đã từng 01 lần bị Tòa án Yên Định xử về tội đánh bạc, ngoài ra năm 2005 còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội cướp tài sản, lần này lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy bị cáo VVB và bị cáo TXT thuộc trường hợp có nhân thân xấu, không đủ điều kiện để được xem xét cho hưởng án treo, cần cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trịnh Xuân TVL có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị xử phạt từ năm 2006 không thuộc nhóm tội Đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Từ năm 2006 đến nay bị cáo đã chấp hành nghiêm các quy định của chính quyền địa phương, bản thân hành vi phạm tội của bị cáo lần này là bột phát, không có sự chủ động chuẩn bị từ trước, thời gian tham gia đánh bạc và số tiền đánh bạc ít. Xét thấy bị cáo có thể tự cải tạo, giáo dục, việc bị cáo ở ngoài xã hội không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng, mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Đối với TTH và MTT có thời gian tham gia đánh bạc tham gia đánh bạc ít, số tiền dùng để đánh bạc ít nhất (Bị cáo TTH là 150.000đ, bị cáo MTT là 350.000đ). Tính chất hành vi đánh bạc của các bị cáo này cũng đơn giản, bị cáo TTH khi đến nhà chị Mai mua dưa chuột, không thấy chị Mai ở nhà mà lại có người đánh bài, trong khi chờ chị Mai về bị cáo có ngồi xem và có thả cửa vài ván; còn bị cáo MTT khi đi đến nhà chị gái (chị Mai) để mượn bình thuốc sâu về bơm, thấy có đánh bài nên cũng xem rồi tham gia chơi. Do vậy các bị cáo này giữ vị trí thứ 4 trong vụ án. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo TTH và MTT cũng đủ giáo dục các bị cáo này trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài bị cáo LXT và bị cáo MTT thuộc hộ cận nghèo không áp dụng phạt bổ sung, các bị cáo còn lại đều bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình thẩm tra tại phiên tòa đã chứng minh được số tiền 9.740.000 đồng gồm tiền thu giữ trên chiếu bạc 9.590.000 đồng và 150.000 đồng bị cáo LXT tự nguyện giao nộp là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền 9.740.000 đồng, hiện đang được lưu giữ trong tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Định của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ bộ A đến bộ 9 là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp sau khi bị bắt, qua điều tra chứng minh được: Số tiền 2.750.000đ của bị cáo MTH giao nộp là tiền bị cáo dùng để mua phân bón, 4.100.000đ của bị cáo NVT giao nộp là tiền NVT để riêng trong ví để đổ dầu và đi đường vì bị cáo làm nghề lái xe, 3.000.000đ của bị cáo VVB là tiền mà bị cáo dành riêng để trả tiền mua lợn, 3.800.000đ của bị cáo TVL là tiền mà vợ bị cáo nhờ đi lấy hàng tạp hóa về bán. Số tiền của các bị cáo được cất giữ trong người, không liên quan đến số tiền trên chiếu đánh bạc. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc chiếu thu được của gia đình chị Mai, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Mai quản lý sử dụng là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo MTH, NVT, LXT, TXT, VVB, TVL, TTH, MTT phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo MTH, NVT, LXT.

Xử phạt bị cáo MTH 11 (Mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo NVT 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo LXT 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo TVL.

Xử phạt bị cáo TVL 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo MTH, LXT, NVT, TVL cho UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo TXT, VVB, riêng bị cáo TXT được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo TXT 06 (*Sáu*) tháng tù, được trừ đi 21 ngày tạm giữ, tạm giam trước đó, bị cáo còn phải chấp hành 05 (*Năm*) tháng 9 (*Chín*) ngày tù, thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày xét xử.

Xử phạt bị cáo VVB 06 (*Sáu*) tháng tù, được trừ đi 21 ngày tạm giữ, tạm giam trước đó, bị cáo còn phải chấp hành 05 (*Năm*) tháng 9 (*Chín*) ngày tù, thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo TTH và MTT; riêng bị cáo TTH được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo TTH 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ trước đó. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 21 (*Hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo TTH trong thời gian cải tạo, bằng 450.000đ/tháng;

Xử phạt bị cáo MTT 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ trước đó. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 21 (*Hai mươi mốt*) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo MTT.

Thời hạn cải tạo không giam giữ áp dụng đối với bị cáo TTH và bị cáo MTT tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo TTH cho UBND xã V, bị cáo MTT cho UBND xã Y giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo cải tạo không giam giữ.

2. Về phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt bổ sung bị cáo MTH 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), bị cáo NVT 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*), bị cáo TXT 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), bị cáo VVB 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), bị cáo TVL 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), bị cáo TTH 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền 9.740.000đ (*Chín triệu VVB trăm bốn mươi nghìn đồng*), hiện đã được chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, số tài khoản 3949.0.1055167.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Định, theo Phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 27/5/2020 của Công an huyện Yên Định.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây từ bộ A đến bộ 9 theo phiếu nhập kho số NK 22 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

4. Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc MTH, NVT, LXT, TXT, VVB, TVL, TTH, MTT, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo bản án:Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáođược quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định,
- Công an huyện Yên Định;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng